

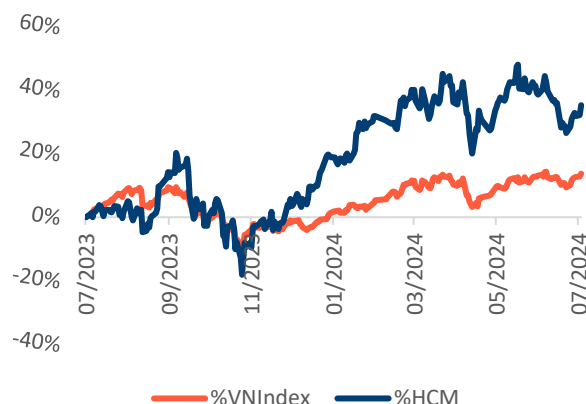
Thông tin cổ phiếu (02/08/2024)

Giá hiện tại	24,550 VND
Giá mục tiêu	32,000 VND
Giá cao nhất 52 tuần	30,700 VND
Giá thấp nhất 52 tuần	16,900 VND
KLGD TB 1 tháng	6,944,900 CP
Vốn hóa TT	19,570 tỷ VND
BVPS	16,335 VND
Beta	1.76

DIỄN BIẾN GIÁ HCM VÀ VNINDEX



HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ CỦA HCM VÀ VNINDEX



Luận điểm đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị “Khả quan” đối với cổ phiếu HCM khi kết quả kinh doanh với lợi nhuận sau thuế Q2/2024 đạt 313.4 tỷ (+99% so với cùng kỳ), đây là mức cao nhất trong 10 quý liền kề. Với giá mục tiêu 32,000đ, tiềm năng tăng giá đối với cổ phiếu là 30.35% so với mức 24,550đ ở ngày 02/08/2024.

Chúng tôi đánh giá khả quan đối với cổ phiếu HCM vì các yếu tố sau:

- (1) HCM là doanh nghiệp top 5 thị phần giá trị giao dịch môi giới ở hoạt động chứng khoán cơ sở trong Q2/2024 tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ở hoạt động chứng khoán phái sinh: HCM thuộc top 2 với thị phần 6.88%, chỉ sau VPS.
- (2) Quyết tâm gia tăng thị phần môi giới với kế hoạch tăng vốn chi tiết. Thị phần môi giới đang trên đà tăng, cụ thể HCM có quý thứ 4 liên tiếp gia tăng thị phần mảng môi giới, Q2/2024 đạt mức 6.41% so với 5.92% ở quý 1/2024; 5.35% quý 4/2023, và 5.06% quý 3/2023. Ngoài ra, Công ty vừa hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 1,770 tỷ đồng, tăng từ 5,266 tỷ lên 7,048 tỷ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐQT ngày 19/06/2024). Việc tăng vốn này cộng thêm nguồn vốn ở các khoản vay từ ngân hàng trong nước và ngân hàng nước ngoài giúp HCM đặt kế hoạch mục tiêu gia tăng thị phần khách hàng cá nhân 2024 gấp đôi so với cuối năm 2023. Thị phần khối khách hàng tổ chức đang tốt, đứng đầu toàn thị trường do Công ty có thể mạnh về mạng lưới khách hàng và nghiên cứu.
- (3) Hưởng lợi từ việc giá trị giao dịch thị trường chứng khoán năm 2024 dự kiến tăng 11-18% so với 2023, lãi suất dù tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức nền thấp so với mặt bằng lãi suất một năm trước, điều này hỗ trợ dòng tiền ưu tiên thị trường chứng khoán hơn so với các kênh đầu tư khác (như bất động sản, vàng), thanh khoản thị trường do vậy dự kiến sẽ được gia tăng.
- (4) HCM đang giao dịch với mức P/B~1.8, tương đương mức trung bình 5 năm (khoảng ~1.98 lần)
- (5) Quản trị doanh nghiệp: Ban lãnh đạo có năng lực và tầm nhìn tốt, quản trị rủi ro có tính tuân thủ cao; tỷ suất lợi nhuận duy trì ổn định, công ty duy trì mức ROE đều đặn 12-19% qua các năm, cổ tức tiền mặt với tỷ lệ phổ biến 5-7% năm.

Dự báo kết quả kinh doanh 2024-2025

- (1) Năm 2024, FNS ước tính doanh thu (DT) và lợi nhuận sau thuế (LNST) lần lượt đạt 3,180 tỷ (+40.0% svck) và 1,170 tỷ (+70.0% svck). EPS 2024 là 1,890 VND, tương đương P/E fw là 14.7.
- (2) Năm 2025, dự báo DT và LNST lần lượt đạt 3,460 tỷ (+8.9% svck) và 1,275 tỷ (+8.9% svck), EPS 2025 là 2,058 VND, tương ứng P/E fw là 13.5.

Yếu tố thời điểm (timing) và Dự báo kết quả kinh doanh ngắn hạn (6 tháng cuối năm 2024)

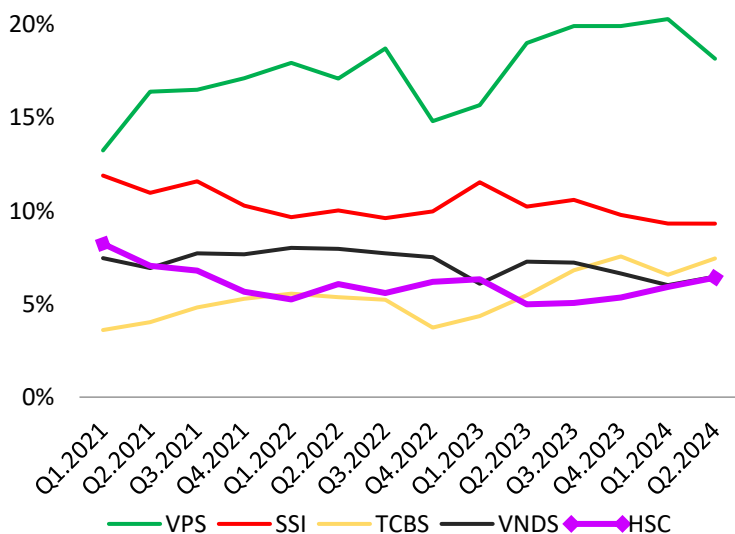
- (1) Chúng tôi ước tính HCM cần thời gian để nguồn vốn huy động mới được hấp thụ khi hết năm tài chính 2024 thì nguồn vốn huy động mới dự kiến sử dụng được 6 tháng.
- (2) Chúng tôi cho rằng các Công ty chứng khoán hoàn thành việc tăng vốn sớm hơn sẽ có nhiều điều kiện và cơ hội hơn để đẩy nhanh hoạt động cho vay ký quỹ, giành thêm thị phần và có thể đạt kết quả khả quan hơn so với các CTCK hoàn thành việc tăng vốn chậm, đặc biệt khi hệ thống giao dịch mới (KRX) đang chạy thử nghiệm và sắp được vận hành trong thời gian tới.

Rủi ro

- (1) Mảng tự doanh: Tự doanh gia tăng tỷ trọng vào danh mục cổ phiếu có thể gây rủi ro tiềm ẩn khi thị trường chứng khoán biến động không như kỳ vọng.
- (2) Hệ thống phần mềm mới (KRX) không vận hành đúng theo kế hoạch, hoặc quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam chậm hơn kỳ vọng dẫn đến việc tổng giá trị giao dịch toàn thị trường duy trì ở mức trung bình thấp.

I. TỔNG QUAN NGÀNH

1. Top 5 Công ty Chứng khoán thị phần lớn nhất Sở GDCK TP.HCM (HOSE) quý 2/2024. 5 CTCK có thị phần Môi giới lớn nhất HOSE



Nguồn: HCM, FNS Research

Trong một năm đầy biến động của kinh tế thế giới cùng với những ảnh hưởng địa chính trị, kinh tế Việt Nam nói chung cũng như thị trường chứng khoán nói riêng vẫn duy trì được sự ổn định. Tăng trưởng GDP 2023 đạt mức 5.05% và tổng vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam đến hết năm 2023 đạt hơn 240 tỉ USD, tương đương 56.4% GDP. Riêng sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là 186 tỉ USD. Quý 2/2024, thanh khoản bình quân toàn thị trường đạt 25,735 tỷ đồng, tăng 3.5% so với quý 1/2024 và tăng 62% so với cùng kỳ năm 2023. Kể từ đầu năm, thanh khoản bình quân toàn thị trường đạt 25,346 tỷ đồng, tăng 44.7% so với năm 2023 và tăng 85.7% so với cùng kỳ.

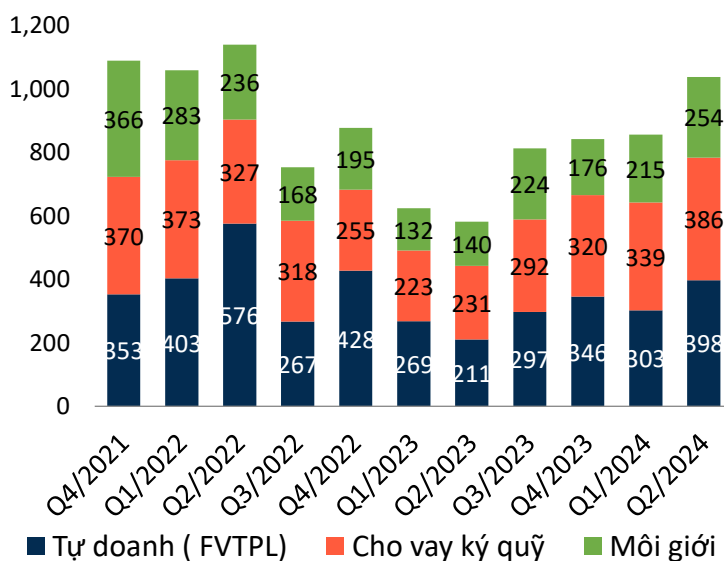
Vị thế thị phần: Quý 2/2024, 10 công ty chứng khoán dẫn đầu năm giữ 68.11% thị phần môi giới cổ phiếu toàn thị trường, số liệu công bố từ Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE), trong đó Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC) hiện đang đứng thứ 5 thị phần trên Sàn HOSE.

Trong giai đoạn 3-5 quý gần đây, HCM đang từng bước nhích nhẹ thị phần sau giai đoạn dài đánh mất vị thế so với các công ty cùng ngành. Việc tuân thủ cao trong quản trị rủi ro đã khiến HCM bị các đối thủ bỏ lại phía sau và đây là một trong những lý do chính khiến thị phần HCM bị giảm, ngoài ra các công ty đối thủ với một số chiến thuật táo bạo hơn đã đẩy HCM từ vị trí số 2 trong ngành xuống vị trí thứ 5 như hiện tại. Tuy nhiên, xét về kết quả kinh doanh thì HCM vẫn duy trì tăng trưởng qua các năm. Quý 2/2024 Công ty đạt lợi nhuận gấp đôi cùng kỳ. Biên lợi nhuận ròng được duy trì ở mức khá tốt với mức phổ biến 22% - 32% mỗi quý.

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	6T2023	6T2024
DT thuần (Tỷ đồng)	1,560	2,248	4,460	3,901	2,903	1,218	1,957
LNST (Tỷ đồng)	433	530	1,147	852	674	281	590
Biên LNR	28%	24%	26%	22%	23%	32%	110%

Nguồn: HCM, FNS research

3 mảng đóng góp doanh thu lớn nhất



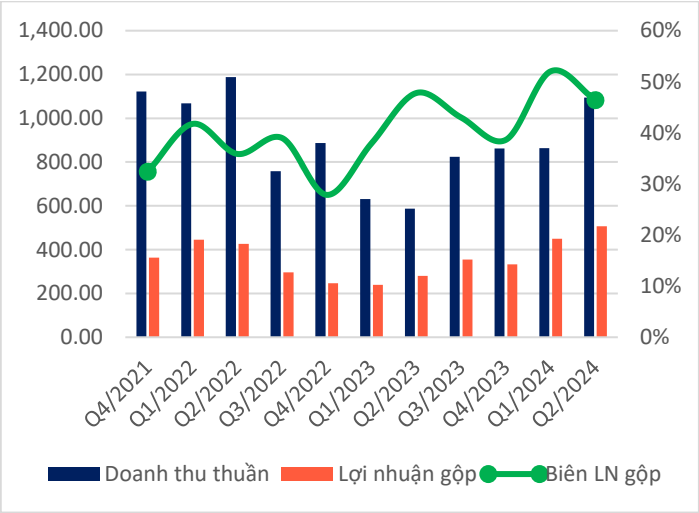
Nguồn: HCM, FNS Research

Tự doanh, cho vay ký quỹ và Môi giới là 3 mảng lớn nhất đóng góp vào doanh thu

Doanh thu của HCM trong các quý gần nhất thì lớn nhất là hai mảng Cho vay ký quỹ và Tự doanh với kết quả bắt đầu hồi phục và tăng mạnh. Doanh thu Cho vay ký quỹ quý 3/2023 (292 tỷ), quý 4/2023 (320 tỷ), quý 1/2024 (339 tỷ) và quý 2/2024 (386 tỷ), đây là mức gần tương đương mức cao của giai đoạn cuối 2021 đầu 2022. Việc đẩy mạnh cho vay ký quỹ này phù hợp với định hướng tập trung phát triển mạnh vào 3 mảng cốt lõi là cho vay ký quỹ, tự doanh và môi giới, cho vay ký quỹ đi kèm với quản trị rủi ro chặt chẽ, không đánh đổi tăng trưởng cho vay ký quỹ bằng việc coi nới rủi ro cho vay.

2. KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết quả kinh doanh

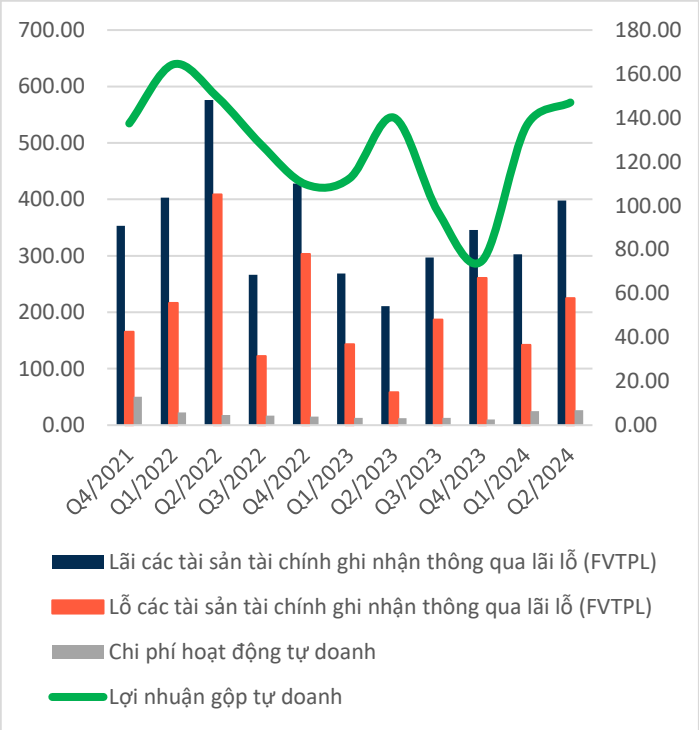


Nguồn: HCM, FNS Research

Doanh thu bước vào xu hướng tăng: Doanh thu và Lợi nhuận gộp Q2/2024 của HCM đạt lần lượt 1,094 tỷ (+86% YoY) và 508 tỷ (+81% YoY). Kết quả kinh doanh tăng mạnh so với cùng kỳ và đang có tín hiệu bước vào xu hướng tăng ở 4 quý gần nhất.

Điểm đáng chú ý là biên lợi nhuận gộp vẫn tiếp tục được cải thiện qua từng quý, đạt 46% trong Q2/2024 nhờ sự tăng trưởng mạnh của cả ba mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi: Tự doanh, Cho vay ký quỹ (margin) và Hoạt động môi giới. Tổng thể, các mảng kinh doanh chính (cho vay ký quỹ, tự doanh, môi giới) của HCM đều ghi nhận kết quả kinh doanh khá tích cực.

Mảng tự doanh (FVTPL)



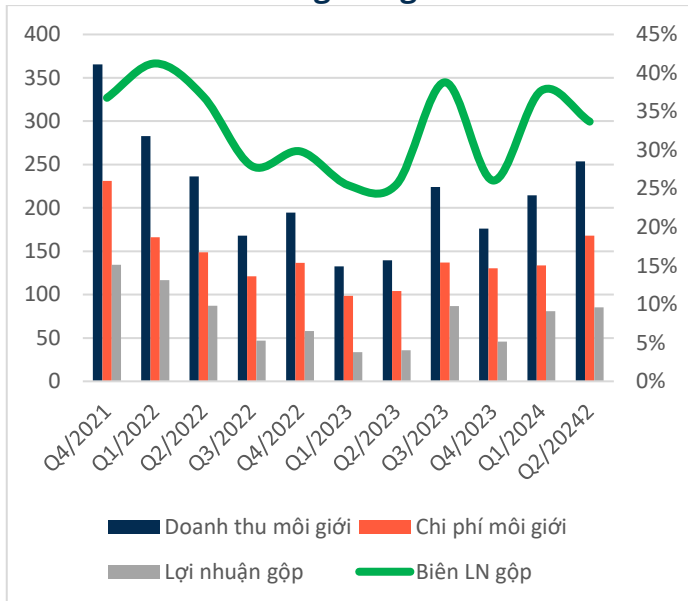
Nguồn: HCM, FNS Research

Mảng tự doanh: Trái phiếu chiếm hơn 50% danh mục, giảm tỷ trọng cổ phiếu

Lợi nhuận gộp tự doanh tăng lên 507.6 tỷ (+81% YoY) trong quý 2 vừa qua, chủ yếu đến từ Lãi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tăng mạnh (+89% YoY), cao hơn nhiều so với các mức tăng ở khoản mục Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ và chi phí tự doanh.

Hơn 70% giá trị tài sản FVTPL nằm ở trái phiếu (Ngân hàng BIDV 3,2 ngàn tỷ và Ngân hàng MBB 1 ngàn tỷ đồng). Quy mô giá trị danh mục cổ phiếu tăng, tuy nhiên trái phiếu chiếm phần lớn tỷ trọng cho thấy HCM không đặt cược lớn vào cổ phiếu. Việc nắm giữ trái phiếu cho thấy công ty hướng tới sự ổn định của lợi tức hơn so với mức biến động lớn khi đầu tư vào cổ phiếu.

Mảng Môi giới



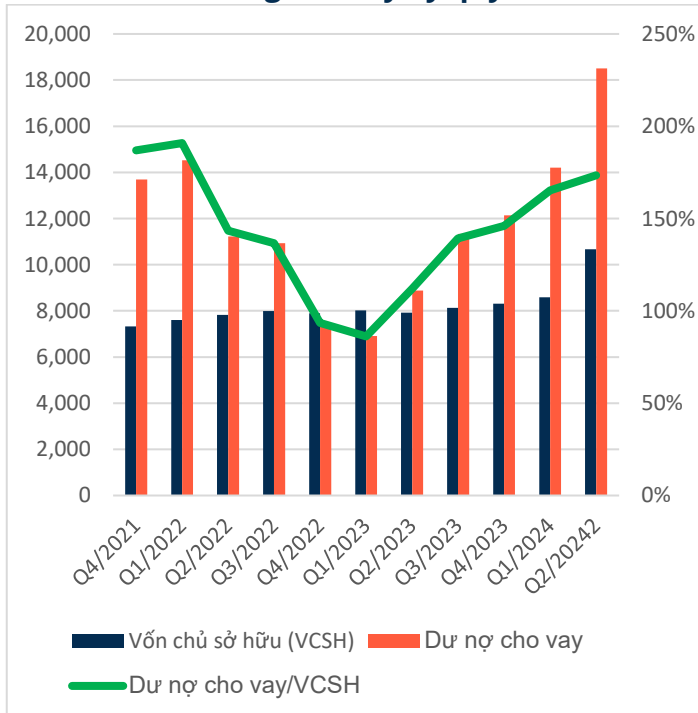
Nguồn: HCM, FNS Research

Mảng môi giới: Thị phần môi giới trên đà hồi phục.

Mảng môi giới mang lại doanh thu 254 tỷ (+81% YoY), lợi nhuận gộp đạt 85 tỷ (+139% YoY) ở Q2/2024. Thị trường giao dịch tương đối sôi động trong 6 tháng đầu năm đã giúp kết quả kinh doanh mảng môi giới có sự cải thiện, biên lợi nhuận đang trên đà hồi phục.

Trong bối cảnh các công ty chứng khoán cạnh tranh khốc liệt, tuy nằm trong top 5 nhưng thị phần của HCM tại HOSE đang từng bước có sự tăng trưởng dương đáng kể trong 3-4 quý liên tiếp gần đây. Nguyên nhân một phần đến từ quyết tâm lấy lại thị phần của Ban lãnh đạo bằng nhiều hành động cụ thể như hoàn thành việc tăng vốn thêm 1,770 tỷ vào giữa tháng 6/2024.

Mảng cho vay ký quỹ



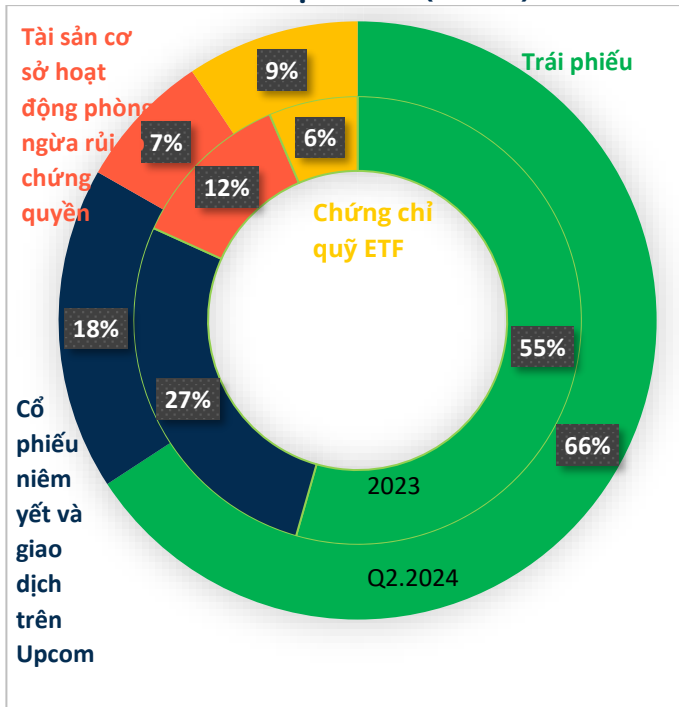
Nguồn: HCM, FNS Research

Mảng cho vay ký quỹ: Dư địa cho vay còn lớn sau khi tăng vốn thành công (thêm 1,770 tỷ).

Lợi nhuận gộp từ hoạt động cho vay của HCM đang trên đà tăng trưởng trở lại sau giai đoạn đi xuống. Kết thúc Q2/2024 dư nợ margin có quý thứ 5 liên tiếp tăng trưởng dương và đạt 18,500 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay dù vẫn thấp hơn so với mức đỉnh ở năm 2022 nhưng đã gần bằng mức bình quân giai đoạn này.

Tỷ lệ dư nợ/VCSH tương tự đang trên đà đi lên dù số vốn 1,770 tỷ mới chỉ mới được giải tỏa và cần thời gian để hấp thụ. Dư địa cho vay của HCM nói riêng và các CTCK nói chung còn room để phát triển, đặc biệt khi cuộc đua tăng vốn đang nóng trở lại trong năm 2024.

Cấu trúc tự doanh (FVTPL)

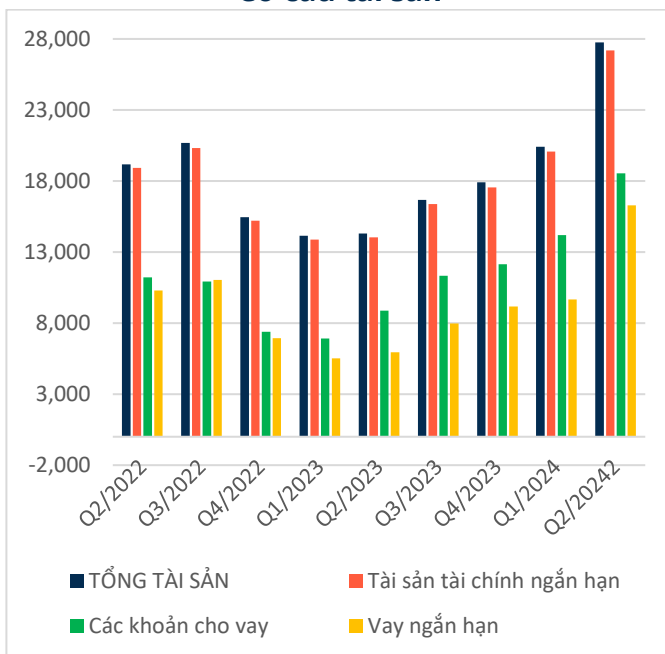


Nguồn: HCM, FNS Research

Cấu trúc tự doanh (FVTPL): Quý 2.2024, quy mô tăng mạnh so với cuối năm 2023

Quy mô danh mục FVTPL tăng mạnh (+121%) so với cuối năm 2023, tổng giá trị gốc ghi nhận là 4,864 tỷ. Cấu trúc danh mục không có quá nhiều thay đổi. Cụ thể, tỷ trọng lớn nhất chiếm gần 2/3 danh mục FVTPL là trái phiếu với giá trị tăng từ 1,200 tỷ (tỷ trọng 55%) lên 3,200 tỷ (tỷ trọng 66%). Cổ phiếu niêm yết và giao dịch trên Upcom giảm tỷ trọng từ mức 27% về 18%. Tại 30/06/2024, 3 cổ phiếu tỷ trọng lớn nhất là FPT (giá trị hợp lý 88.9 tỷ, lỗ nhẹ so với giá gốc 89.7 tỷ); TCB (giá trị hợp lý 76.3 tỷ, lỗ nhẹ so với giá gốc 78.5 tỷ); VPB (giá trị hợp lý 55.6 tỷ, lãi nhẹ so với giá gốc 56.8 tỷ). Tài sản cơ sở cho hoạt động phòng ngừa rủi ro chứng quyền tăng từ 260.5 tỷ lên 360 tỷ (giảm tỷ trọng từ 12% xuống 7%). Chứng chỉ quỹ ETF tăng từ 141.6 tỷ lên 454.1 tỷ (tăng tỷ trọng từ 6% lên 9%).

Cơ cấu tài sản

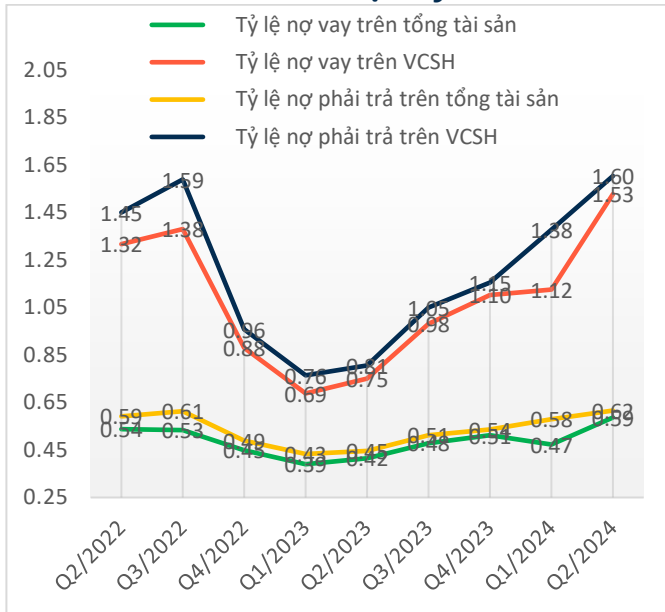


Nguồn: HCM, FNS Research

Cơ cấu tài sản: Trong cơ cấu tài sản của HCM thì 98% là tài sản ngắn hạn (tài sản tài chính ngắn hạn) với 27,181 tỷ đồng. Các khoản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tài sản ngắn hạn là khoản cho vay với 18,542 tỷ (chiếm tỷ trọng 67%); tiếp theo là tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/ lỗ (FVTPL) với 5,906 tỷ (chiếm 21% tổng tài sản) và Tiền_tương đương tiền 2,584 tỷ (9% tổng tài sản).

Kết thúc Q2/2024, tổng nợ vay của HCM ghi nhận là 16,278 tỷ, tăng 78% so với cuối năm 2023 và tăng 174% so với cùng kỳ. Cơ cấu nợ vay hiện nay toàn bộ đều là ngắn hạn, trong đó hai khoản lớn nhất là 10,998 tỷ vay ngân hàng trong nước với lãi suất 2.8-7.6%/năm và 4,838 tỷ vay ngân hàng nước ngoài với mức lãi suất SOFR+2.262-2.65%. HCM có sức khỏe tài chính lành mạnh.

Cơ cấu nợ vay

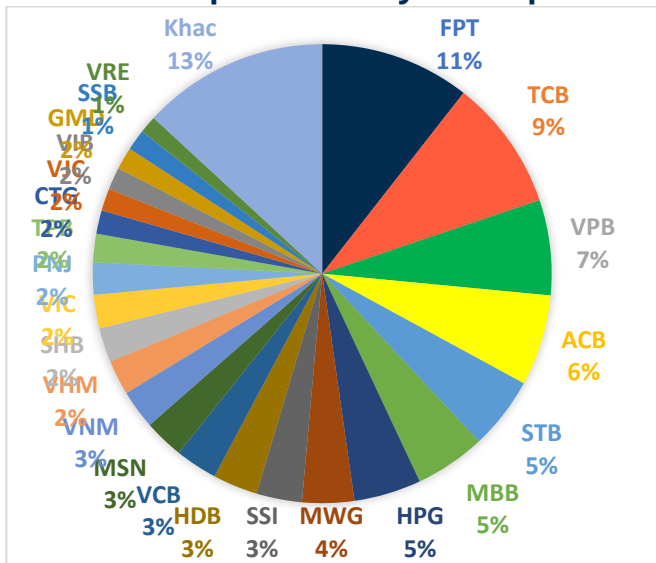


Nguồn: HCM, FNS Research

Cơ cấu nợ vay

Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu đang ở mức 1.53 và phần lớn các khoản nợ vay này lại tập trung đem cho khách hàng vay (các khoản cho vay). Các khoản cho vay này Công ty cho khách hàng vay ký quỹ margin hoặc ứng trước tiền bán và thu về lợi nhuận từ lãi suất cho vay/ ứng trước tiền bán. Với tỷ suất lãi (mức phổ biến cao hơn 10%) thường cao hơn khá nhiều so với mặt bằng lãi suất ngân hàng nên khoản cho vay càng có giá trị cao thì càng mang lại nhiều lợi nhuận. Tuy nhiên theo quy định pháp luật thì các Công ty chứng khoán chỉ được cho vay tối đa 200% so với vốn chủ sở hữu và tại quý gần nhất (quý 2/2024) thì tỷ lệ này của HCM là 174% (các khoản cho vay 18,542 tỷ, vcsh 10,664 tỷ), chưa đến mức kịch trần của hạn mức.

DM cổ phiếu niêm yết và Upcom



Nguồn: HCM, FNS Research

Danh mục cổ phiếu niêm yết và Upcom

Danh mục cổ phiếu niêm yết và giao dịch trên Upcom có chất lượng, thanh khoản cao và chiếm tỷ trọng không quá cao (18%) trong tổng danh mục tài sản. Điều này cho thấy Ban lãnh đạo HCM định hướng rõ hoạt động tự doanh không dựa vào việc đánh cược vào xu hướng thị trường và kết quả kinh doanh 3 năm qua đã cho thấy điều đó. Việc HCM luôn nằm trong top 2 về môi giới khách hàng tổ chức cho thấy công ty có thể mạnh riêng, đó là có nguồn thu ổn định từ phí môi giới và việc tuân thủ quản trị rủi ro tốt luôn giúp công ty chịu rủi ro ít hơn thị trường chung trong giai đoạn thị trường ở xu hướng giảm.

Như vậy tài sản chính của công ty đều đang phục vụ chính cho 3 mảng kinh doanh cốt lõi của công ty và mang lại tỷ trọng doanh thu lớn. Trong 6 tháng đầu năm tổng tài sản công ty tăng lên ở mức khá khi đạt mức 27,756 tỷ đồng so với mức 17,911 tỷ đồng ở cuối năm 2023, tương ứng mức tăng 55%.

Về nợ vay, đến cuối quý 2/2024 tổng nợ vay của HCM là 17,093 tỷ đồng, tăng 78% so với cuối năm 2023. Phần lớn của nợ vay là các khoản vay ngân hàng để lấy nguồn cho khách hàng vay, đây là khoản

sẽ thay đổi cùng hướng (tỷ lệ thuận) với khoản cho vay trong phần tài sản. Với lãi suất vay 2.9% - 6.3% trong khi lãi suất cho khách hàng vay phổ biến ở mức trên 10% thì luôn đảm bảo công ty có đủ bộ đệm có lãi và khoản vay này không mang lại quá nhiều rủi ro cho công ty.
Có thể thấy cơ cấu tài chính của HCM là khá tốt, tài sản tập trung vào các mảng cốt lõi, vốn chủ sở hữu tăng đều qua các quý giúp giá trị công ty gia tăng theo.

II. DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp tổng thể sẽ nhích nhẹ trong năm 2024 và sẽ có sự bứt phá trong năm 2025, khi công ty có thêm nguồn vốn 1,770 tỷ mới đưa vào sử dụng. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục tập trung ở ba trụ cột: Sự tăng trưởng của hoạt động cho vay margin, gia tăng thị phần phí môi giới và sự hiệu quả của mảng tự doanh.
Trong năm 2024 và 2025, lợi nhuận ròng dự báo lần lượt đạt 1,161 tỷ đồng (+72% svck) và 1,220 tỷ đồng (+5.9% svck). Về trung hạn 1-3 năm tới, HCM có thể từng bước giành lại thị phần sau khi số vốn mới 1,770 tỷ được chính thức đưa vào sử dụng, sau khi đạt mức tăng trưởng lợi nhuận ròng vượt bậc như kế hoạch 2024, công ty sẽ ưu tiên giữ được mức tăng trưởng vừa đạt được sau đó tịnh tiến trong các năm sau đó.

Dự phóng kết quả kinh doanh HCM 2024 – 2025

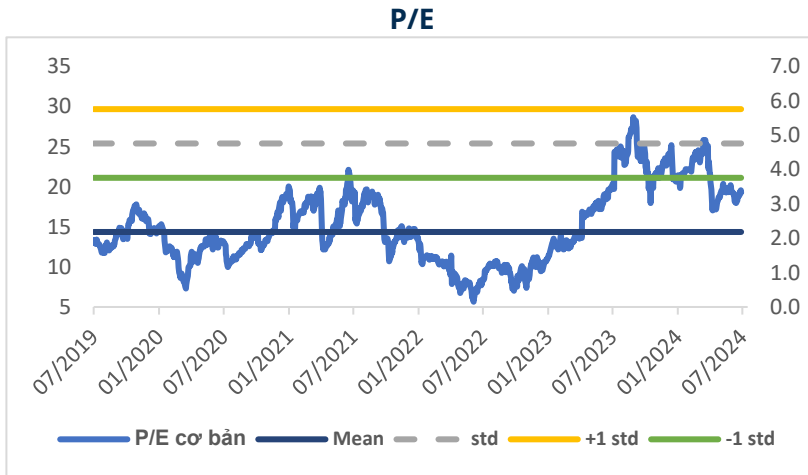
Đơn vị: tỷ đồng	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần (DTT)	4,460	3,901	2,903	3,183	3,517
% tăng trưởng DTT svck	98%	-13%	-26%	10%	11%
Chi phí hoạt động	3,032	2,837	2,063	1,732	1,992
Lợi nhuận trước thuế	1,430	1,068	842	1,451	1,525
% Biên lợi nhuận gộp	32%	27%	29%	46%	43%
Lợi nhuận sau thuế	1,147	852	674	1,161	1,220
% tăng trưởng lợi nhuận ròng svck	116%	-26%	-21%	72%	5%

Nguồn: FNS research

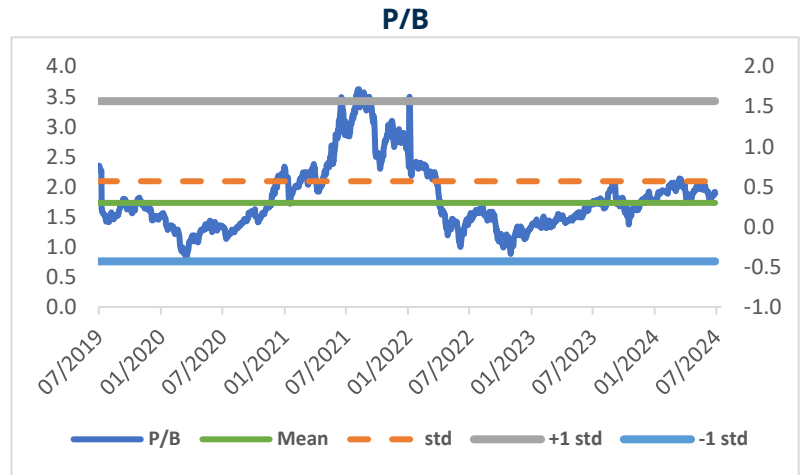
ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN đối với cổ phiếu HCM với giá mục tiêu 32,000 VND/CP (tương đương upside +30.35% so với giá ngày 02/08/2024) dựa trên các yếu tố sau:

- (1) Kỳ vọng doanh thu bắt đầu bước vào xu hướng tăng kể từ quý 3-4/2024 và tăng mạnh từ 2025, nguyên nhân bởi nguồn vốn mới huy động sẽ tạo động lực đem lại thêm nguồn doanh thu mới
- (2) BVPS 2024 dự kiến đạt 14,426 VND/cp (sau khi đã trừ đi phần tiền mặt dự kiến trả cổ tức tiền mặt 5% cho năm tài chính 2024), P/B forward là 1.9x lần. Giá mục tiêu năm 2024-2025 là 32,000 VNĐ/cp, upside 30.35% so với giá đóng cửa ngày 02/08/2024 là 24,550 VND/cp.
- (3) HCM hiện tại đang được giao dịch ở mức P/E fw 2024 = 18.9 đã phản ánh tương đối kỳ vọng đà hồi phục trong năm 2024.



Ghi chú: Std - Độ lệch chuẩn



Nguồn: FNS research

PHỤ LỤC – TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2022	2023	2024Q2
Doanh thu thuần	3,901	2,903	1,094
Chi phí hoạt động kinh doanh	(2,486)	(1,696)	(586)
Lãi gộp	1,415	1,207	508
Thu nhập tài chính	3	2	1
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(351)	(367)	(119)
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	1,067	842	390
Lãi/(lỗ) trước thuế	1,151	813	390
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(83)	29	12
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	(215)	(168)	(77)
Lợi ích của cổ đông thiểu số	852	674	313
Lợi nhuận Cổ đông của Công ty mẹ	852	674	313
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1,865	1,475	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	2022	2023	2024Q2
Lợi nhuận trước thuế	1,068	842	390
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ck	6,732	-4,553	-9,172
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-35	-28	-2
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-8,254	1,765	8,397
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-1,558	-2,816	-777
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5,641	2,825	2,584

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	2022	2023	2024Q2
TÀI SẢN NGẮN HẠN	15,196	17,545	27,574
Tiền và tương đương tiền	5,641	2,825	2,584
Trả trước người bán	7	9	4
Tài sản lưu động khác	66	183	394
TÀI SẢN DÀI HẠN	184	182	182
Tài sản cố định	58	55	50
GTCL TSCĐ hữu hình	49	49	46
GTCL tài sản cố định vô hình	9	6	4
Tài sản dài hạn khác	126	127	130
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	15,447	17,911	27,756
NỢ PHẢI TRẢ	7,555	9,599	17,093
Nợ ngắn hạn	7,555	9,599	17,093
VỐN CHỦ SỞ HỮU	7,892	8,312	10,664
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	15,447	17,911	27,756

Đơn vị: tỷ đồng
Nguồn: FNS Research

KHUYẾN CÁO (Miễn trừ trách nhiệm):

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng FNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Trong tương lai, FNS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin thay đổi hoặc có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với nội dung của bài báo cáo trên.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của FNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

LIÊN HỆ:

Phòng Nghiên cứu Phân tích & Tư vấn Đầu tư – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Email: research@funan.com.vn

Website : www.funan.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

Đ/c: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel : (028) 6295.9158

Fax: (028) 6295.9218

CHI NHÁNH SÀI GÒN

Đ/c: Tầng 3, số 353-353bis-355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TPHCM

Tel : (028) 6295.9138

Fax: (028) 6295.9178

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Đ/c: Số 90-92 Hồ Xuân Hương, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Tel : (0236) 377.9655

Fax: (0236) 377.9656

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Đ/c: Tầng 10, Tòa nhà HAREC, số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel : (024) 6283.3666

Fax: (024) 3206 8881